

## **Phẩm 26: NHƯ LAI**

Bấy giờ, Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: Thế Tôn nào là Như Lai? Thế nào là Nhân Trung Tôn? Thế nào là Bồ-tát? Thế nào gọi là Phật? Đạo sư Đại Mâu-ni? Xin giải thích các nghi cho con, Bồ-tát đại danh xưng, dứt hết tâm nghi lo, phải tu hành Đại thừa, làm vua không ai hơn.

Phẩm kế, Kim Cang Thủ lại bạch Phật rằng: Thế nào là Như Lai? Thế nào Nhân Trung Tôn? Bồ-tát là gì? Bấy giờ, Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na quán sát các đại chúng hội, bảo Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ rằng: Lành thay, lành thay! Kim Cang Thủ! Ông hỏi ta nghĩa như thế, hay lắng nghe và khéo tác ý, nay ta sẽ giảng nói Đạo Ma-ha-diễn Bồ-đề tướng hư không lìa tất cả phân biệt, ưa thích cầu Bồ-đề gọi là Bồ-đề Tát-đỏa, thành tựu mười địa, tự tại khéo thông đạt các pháp không như huyễn, biết đầy tất cả đều đồng nhau, nghĩa là biết tất cả pháp đều đồng, biết các chỗ đến ở thế gian, cho nên nói là Phật-đà, pháp như tướng hư không, không hai chỉ một tướng, Chánh giác có mười Lực, đó gọi là Tam-bồ-đề. Chỉ có trí tuệ hại, chỉ làm thì cũng được, nghĩa là dùng tuệ hại phiền não, tự tánh không nói năng, trí tuệ tự chứng, nên nói là Như Lai. Vì sao biết nghi này của ta, Đạo sư trừ, Đại Mâu-ni nghi lo bỏ hết, Bồ-tát Đại Danh Xưng, phải thực hành Đại thừa, làm vua không ai hơn. Như trên là hỏi, ý nói: Phật trước nay đã nói pháp rồi, nơi nơi cho là Phật hoặc Bồ-tát. Nhưng ta tuy nghe điều này cũng chưa quyết trạch được tướng danh nghĩa. Vì nghĩa gì mà được gọi là Phật, được gọi là Bồ-tát, được gọi là Như Lai, được gọi là Nhân Trung Tôn, vì từ cha mẹ sinh ra liền có tên này, vì đức thành hạnh đủ mới được hiệu này, hạnh Đại thừa là vua không gì trên. Là khen đức của Phật mới hỏi.

Phật kế lại khen lành thay, cho đến khuyên lắng nghe mới đáp: Đạo Đại thừa hư không Bồ-đề phải lìa bỏ phân biệt. Nếu ưa cầu Bồ-đề ấy thì gọi là Bồ-tát. Ở đây đáp tên gọi Bồ-tát. Hư không chẳng có tướng. Bồ-đề cũng giống như thế, cũng như hư không chẳng có tướng, không phân biệt. Lại hư không chẳng có tướng mà các đức nương nhờ, muôn tướng nương vào đó mà lập. Bồ-đề cũng như thế, rốt ráo vô tướng, vô phân biệt mà đủ tất cả công đức. Đối với tướng như thật muốn cầu chứng đạt, đó gọi là Bồ-đề. Kế là giải thích nghĩa Phật mười địa được thành tựu tại khéo thông đạt, biết pháp không như huyễn, lại biết thâm tâm của chúng sinh các việc đã làm hưởng đến. Vì có đức này nên tất cả thế gian gọi là Phật. Tên gọi Phật do đây mà khởi. Tướng pháp hư

không chẳng hai, chỉ có một tướng Phật mười lực gọi là Chánh giác. Cũng giải thích nghĩa Phật. Trước chỉ nói biết pháp không như huyễn. Nay nói pháp hư không một tướng, không tướng tức do đây mà thông suốt. Vì mười lực biết khắp tất cả pháp, không gì chẳng biết. Như trong kinh Bồ-tát Tạng có nói rất rộng về mười Lực. Bồ-đề này như hư không, chẳng có hai tướng. Đối với một tướng tâm không chỗ trụ. Do đây nên được mười Lực của Phật. Do chánh trụ vào mười Lực này nên gọi là Chánh Đẳng Giác. Phật và Chánh giác tên khác mà thể một. Khéo điều phục thân, miệng, ý, nhiếp phục tự tại, dứt trừ các ma, không phải chỉ hàng phục ngoại ma mà hội chướng cũng hàng phục, tôn quý nhất trong thế và xuất thế nên gọi là Nhân Trung Tôn. Nghĩa này trong văn kinh không có giải thích. Các văn khác hiểu như thế. Tuệ hai chỉ là vô minh lia nói năng tự tánh, tự chứng trí. Nói đây là Như Lai, đó là đáp danh hiệu Như Lai. Tuệ này hại vô minh nên nói tuệ hại, tuy chẳng nói vô minh, nhưng chỗ hại tức là vô minh, nghĩa nó tự sáng. Cảnh giới tự chứng này ra ngoài nói năng. Vì biết tự chứng có thể giảng nói mà trao cho người khác. Trụ trí như thế mà được gọi là Như Lai. Lại như lý Phật tự nhiên chứng biết nên gọi là Như Lai. Lại như Đạo mà chư Phật thực hành tự nhiên chỗ chứng ta cũng đi như vậy, nên gọi là Như khứ. Trong Đại Bản có đáp đủ việc này. Điều có hơn một trăm bài kệ, người truyền pháp chỉ lược nêu tông yếu, đều có một bài kệ đáp mà đại ý cũng đủ.

-----

## **Phẩm 27: HỘ-MA**

Trong Tịnh Hạnh Vi-đà luận của ngoại đạo có nói pháp thờ lửa. Nhưng môn chân ngôn của Đại thừa cũng có pháp thờ lửa. Vì thế nên nhiếp phục một loài. Vì nói Vi-đà sự mà nhiếp phục. Nghĩa thú của nó cũng như trời đất chẳng thể chung cùng. Nay muốn chia tướng chánh tà, khiến người tu không còn nghi, nên người truyền pháp ở trong phẩm này mà rộng nêu duyên khởi. Phật muốn dứt tâm ngã mạn của các tịnh hạnh ở đời vị lai nên tự nói Bản sinh: Khi làm Phạm vương đã giảng nói pháp ngoại Vi-đà khiến cho tà tông kính phục, nhưng sau đó nói môn Chân ngôn chánh hạnh này.

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Khi xưa lúc ta làm Bồ-tát, trụ ở Phạm thiên thực hành hạnh Bồ-tát. Tức là Phạm trụ ở trời phạm này. Lúc đó, Phạm thiên hỏi: Đại phạm muốn biết lửa có mấy thứ? Lúc đó là nói như thế, nghĩa là đối với người ấy ta nói như thế. Lửa ấy gọi là ngã mạn tự nhiên. Kế là Phạm Thiên tử sinh lửa gọi là câu Ky-phước, là lửa đầu tiên trên thế gian. Nghĩa là đời trước khi ta thực hành đạo Bồ-tát thì làm Phạm vương. Bấy giờ, có các người học phạm hạnh đến hỏi ta: Pháp thờ lửa có mấy thứ lửa, ta nói đầy đủ. Nay đã thành Chánh giác, bèn chứng minh lời nói trước là sai, nay nói là đúng. Cho nên người tu phải theo pháp lửa chánh hạnh này, chẳng nên dùng pháp luống dối bất chánh ở trước. Trở đi là nói pháp tà tông thờ lửa đều có nói rõ trong sách Vi-đà. Trước nói gốc thần lửa, đầu tiên là Đại Phạm vương. Vì nó chấp tất cả đều từ ta sinh ra, vì nó ngã mạn như thế, lại chấp mình nói là pháp thường nên được gọi ngã mạn và tự nhiên, tức là Đại phạm. Kế Phạm Thiên tử tức là Phạm vương, ý niệm muốn có chúng sinh, liền theo niệm mà sinh. Là Phạm vương vì mình mà sinh con. Đây là lửa trời đầu tiên, tự nhiên sinh ra.

Kế là Phạm Thiên tử trở xuống là kệ mà sinh ra câu Phước-ky. Đây là tên (gọi) lửa thế gian. Từ đây trở xuống thứ lớp sinh nhau, đều là thần lửa trong pháp ấy, chỉ cúng dường mà không có chỗ dùng Phạm thiên tử (là tên lửa trời tức con của Phạm Tử). Tất-đát-la (cũng là con), Phệ-duyet-bà-nang-la (cũng là con), A-phước-nô (cũng là con), Hợp-tỳ-phước A-nang (cũng là con), Ky-thuyết-tam-tỷ-đô (cũng là con), A-thát-mạt-noa (cũng là con), Bát-thể-đa (cũng là con), Bồ-sắc-ca-lộ-đào (cũng là con). Như trên đều cúng dường. Dùng khi đặt thai (là tịnh hạnh). Sau muốn tắm gội (có thai sáu tháng chồng bảo tắm). Khi tắm vợ dùng lò lửa mộng nghệt (sinh con bảy ngày thì tắm vợ). Khi đặt tên

(khi con đã sinh thì đặt tên). Khi ăn dùng lửa này (khi con biết ăn thì cha mẹ trước dùng thần chú lửa này) khi vì con làm tóc (khi con lớn lên cạo bỏ tóc thai để tóc trà), khi thọ giới cấm (khi con lớn lên thì thọ cấm giới của bốn tộc) quân (quân trì) mặc da nai mặc thọ giới. Giữ giới mười hai năm thường đi khát thực, mang bát đồng đỏ xin ăn bảo rằng: Có ai cho thì dừng lại, chốc lát không ai cho thì đi. Trở về bên lò lửa chia thức ăn thành ba phần, tẩm gọi rồi lấy một phần, cúng thần lửa lấy tro in ba chỗ, hỏi thăm cha mẹ sư trưởng xong, đem một phần ăn mà cho, họ ăn hay không tùy ý. Sau mới ăn một phần. Suốt mười hai năm cực nhọc học pháp Vi-đà, sau mười hai năm mới ra Phạm chủng, nghĩa là cưới vợ, khi cấm mãn thì ngũ nghĩa là giữ giới mãn mười hai năm là báo ân thầy, đem vật kính tặng là trâu cái và trâu con. Thầy Nhận rồi lại khiến nó cưới vợ nên nói nhân duyên cưới vợ, bảo rằng: Ở thời quá khứ kiếp sơ, Sách-ly-da Hỏa Đại Phạm Vương ở thế gian làm trâu mà dâm dục nhân sinh dòng giống. Do đây mà có dòng Bà-la-môn. Nay mẹ con trâu tức là di thể, để nối dòng phạm chủng, cho đến nói rộng.

Bấy giờ, dùng lửa này mà gia hộ nó đều là tên (gọi) thần lửa. Khi cậu bé làm lễ cưới thì tụng chú Thần lửa Phạm thiên. Đại ý nói Phạm thiên bốn ý... rồi đi theo cách trâu đi. Khi tạo tác, tức làm các nghiệp cúng dường sau. Khi mới thọ pháp này thì Thần lửa có tên khác. Sau khi tạo tác rồi lại tùy việc mà có Thần chú lửa. Dùng lửa Ổ-ba-na-ca mà cúng dường Thiên thần. Khi cúng dường thì dùng chén đồng có cán mà đựng đầy hoa quả lá và các thức ăn. Pháp ấy nói: Tất cả thiên thần đều cúng dường. Dùng lửa câu Ky-phước, nghĩa là như trong nhà ở giếng, bếp cửa ngõ, khắp nơi trong nhà, mỗi chỗ đều để thức ăn bày cúng mà tụng thần chú. Cho đến ở cửa thí xong thì thức ăn dư để trong nhà lấy cúng tiên tổ và quỷ thần. Kế là xây phòng, dùng lửa Phạm Bát-la-la. Dùng pháp gia trì cho thành tịnh pháp, chẳng như thế thì bất tịnh. Khi bố thí tức là thí bốn loại. Người tu tịnh hạnh này chẳng nói chuyện với ba họ, vật cũng không cho, chỉ bố thí cho đồng loại. Khi thí thì đọc tên Thần lửa dùng chú mà gia cho. Bốn ý nói là lửa Dã-phiến-đô (hãy quạt lửa lên). Vật này từ pháp thân mà được, nay lại cúng dường cho Phạm thiên. Ông cũng nên cúng dường cho Phạm thiên. Sau câu đó cũng nói Tá-ha.

